TRƯỜNG CAO ĐẲNG
KINH TẾ - KỸ THUẬT MIỀN NAM
TRUNG TÂM NGOẠI NGỮ - TIN HỌC

DANH SÁCH ĐIỂM KIỂM TRA TIN HỌC B

Địa điểm thi: 64/2B Cây Trâm, P.9, Q.Gò Vấp, Tp.HCM

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	TH	ĐTBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
1	0001	Trịnh Nam Kỳ	**An**	27/04/1994	Tp.Hồ Chí Minh	7.0	6.5	6.75	Đậu	Trung bình	
2	0002	Hoàng Thị Trường	**An**	02/06/1994	Đồng Nai	6.0	7.0	6.50	Đậu	Trung bình	
3	0003	Nguyễn Thị Kim	**Ân**	22/03/1994	Bình Định	8.5	8.0	8.25	Đậu	Giỏi	
4	0004	Lê Xuân Quỳnh	**Anh**	26/09/1994	Đắk Lắk	7.5	6.5	7.00	Đậu	Khá	
5	0005	Nguyễn Thị Kim	**Anh**	22/11/1994	Đắk Lắk	9.0	5.0	7.00	Đậu	Trung bình	
6	0006	Nguyễn Thị Phương	**Anh**	21/08/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.5	7.0	7.75	Đậu	Khá	
7	0007	Nguyễn Lê Huệ	**Anh**	22/07/1994	Bình Định			0.00	Hỏng		
8	0008	Nguyễn Thị Kim	**Ánh**	19/01/1993	Bến Tre	8.0	8.0	8.00	Đậu	Giỏi	
9	0009	Trương Nguyệt	**Ánh**	13/12/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.0	9.5	7.75	Đậu	Khá	
10	0010	Lê Thị Ngọc	**Ánh**	09/06/1994	Tp.Hồ Chí Minh	9.0	8.5	8.75	Đậu	Giỏi	
11	0011	Võ Thị Ngọc	**Ánh**	01/10/1995	Quảng Ngãi	6.5	7.0	6.75	Đậu	Trung bình	
12	0012	Chu Thị Ngọc	**Bích**	17/09/1992	Lâm Đồng	8.5	5.5	7.00	Đậu	Trung bình	
13	0013	Phan Thị	**Bình**	05/03/1995	Bình Định	7.5	7.5	7.50	Đậu	Khá	
14	0014	Ka'	**Bút**	25/12/1993	Lâm Đồng	8.0	1.0	4.50	Hỏng		
15	0015	Trần Trọng	**Cần**	26/03/1990	Bình Định			0.00	Hỏng		
16	0016	Đặng Thị Kim	**Chăm**	15/12/1995	Bình Thuận	7.0	6.5	6.75	Đậu	Trung bình	
17	0017	Trần Nguyễn Quí	**Chi**	09/11/1994	Tp.Hồ Chí Minh	7.5	6.5	7.00	Đậu	Khá	
18	0018	Trần Thị	**Đậm**	24/05/1995	Quảng Ngãi	6.0	2.5	4.25	Hỏng		
19	0019	Huỳnh Thị	**Dân**	09/05/1995	Bình Thuận	7.5	3.5	5.50	Đậu	Trung bình	
20	0020	Ma	**Dẽo**	15/02/1994	Lâm Đồng	5.0	2.0	3.50	Hỏng		
21	0021	Đinh Thị Thùy	**Diễm**	08/05/1994	Đồng Nai	5.5	3.5	4.50	Hỏng		
22	0022	Nguyễn Thị Như	**Diệp**	02/03/1995	Bình Định	7.0	3.5	5.25	Đậu	Trung bình	
23	0023	Đào Mỹ	**Duyên**	20/10/1995	Bình Định	6.5	4.5	5.50	Đậu	Trung bình	
24	0024	Võ Thị Bích	**Duyên**	08/06/1995	Quảng Ngãi	6.0	3.0	4.50	Hỏng		
25	0025	Nguyễn Ngọc	**Duyên**	09/04/1991	Tp.Hồ Chí Minh	8.5	8.5	8.50	Đậu	Giỏi	
26	0026	H' Tep	**Êban**	15/11/1992	Đắk Lắk	6.5	5.5	6.00	Đậu	Trung bình	
27	0027	Phạm Thị	**Gấm**	01/01/1993	Kiên Giang	6.0	3.0	4.50	Hỏng		
28	0028	Nguyễn Minh	**Giáp**	01/08/1994	Quảng Trị	9.5	8.5	9.00	Đậu	Giỏi	
29	0029	Nguyễn Thị Thu	**Hà**	28/04/1994	Quảng Ngãi	8.0	5.0	6.50	Đậu	Trung bình	
30	0030	Nguyễn Thị Ngọc	**Hà**	11/04/1992	Long An	7.5	5.0	6.25	Đậu	Trung bình	
31	0031	Nguyễn Trần Như	**Hạ**	20/10/1995	Đồng Nai	9.5	9.0	9.25	Đậu	Giỏi	
32	0032	Phạm Hồng	**Hân**	24/01/1994	Tp.Hồ Chí Minh	8.0	8.0	8.00	Đậu	Giỏi	
33	0033	Nguyễn Thị	**Hằng**	06/03/1995	Thanh Hóa	9.0	6.5	7.75	Đậu	Khá	
34	0034	Trương Phương	**Hằng**	01/06/1992	Bến Tre	8.5	7.0	7.75	Đậu	Khá	
35	0035	Trần Thị Mỹ	**Hạnh**	26/05/1994	Gia Lai	9.5	8.0	8.75	Đậu	Giỏi	
36	0036	Trần Thị Ngọc	**Hạnh**	09/08/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.0	4.0	5.50	Đậu	Trung bình	
37	0037	Trần Văn	**Hậu**	19/10/1995	Trà Vinh	9.5	7.5	8.50	Đậu	Giỏi	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	TH	ĐTBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
38	0038	Phạm Thị Thu	**Hiền**	12/10/1995	Sông Bé			0.00	Hỏng		
39	0039	Đinh Thị	**Hiền**	20/04/1993	Nam Định	5.0	1.5	3.25	Hỏng		
40	0040	Ngô Xuân	**Hiệp**	15/11/1995	Đồng Nai	7.5	7.5	7.50	Đậu	Khá	
41	0041	Nguyễn Văn	**Hiếu**	13/03/1993	Bến Tre	9.5	6.0	7.75	Đậu	Khá	
42	0042	Phạm Thị Mai	**Hoa**	30/02/1994	Ninh Bình	8.5	8.0	8.25	Đậu	Giỏi	
43	0043	Lê Đức	**Hòa**	09/05/1994	Tp.Hồ Chí Minh	9.5	9.0	9.25	Đậu	Giỏi	
44	0044	Huỳnh Thị Mỹ	**Hòa**	13/08/1993	Tiền Giang	5.0	5.0	5.00	Đậu	Trung bình	
45	0045	Nguyễn Thị Thanh	**Hồng**	05/05/1995	Ninh Thuận	8.0	4.5	6.25	Đậu	Trung bình	
46	0046	Trần Thị Huyền	**Huệ**	06/01/1995	Quảng Ngãi	6.5	5.5	6.00	Đậu	Trung bình	
47	0047	Chu Mạnh	**Hùng**	03/01/1995	Tiền Giang			0.00	Hỏng		
48	0048	Phạm Thị Mỹ	**Hưng**	26/03/1995	Bình Thuận	8.5	6.0	7.25	Đậu	Khá	
49	0049	Nguyễn Mạnh	**Hưng**	05/11/1995	Lâm Đồng	6.5	6.5	6.50	Đậu	Trung bình	
50	0050	Trần Thị Lan	**Hương**	28/03/1994	Bình Thuận	6.5	5.0	5.75	Đậu	Trung bình	
51	0051	Vũ Thị	**Hương**	27/12/1995	Ninh Bình	8.0	5.5	6.75	Đậu	Trung bình	
52	0052	Phan Thu	**Hương**	16/10/1993	Khánh Hòa	9.0	7.0	8.00	Đậu	Giỏi	
53	0053	Vũ Thị	**Hướng**	26/12/1993	Tây Ninh	8.5	6.5	7.50	Đậu	Khá	
54	0054	Trần Thị	**Hường**	05/06/1995	Quảng Ngãi	7.5	6.0	6.75	Đậu	Trung bình	
55	0055	Nguyễn Thị	**Hường**	27/12/1994	Sông Bé	8.0	4.0	6.00	Đậu	Trung bình	
56	0056	Nguyễn Quang	**Huy**	15/06/1995	Đắk Lắk	7.5	8.5	8.00	Đậu	Giỏi	
57	0057	Nguyễn Thị Thu	**Huyền**	20/10/1995	Đồng Nai	7.5	7.5	7.50	Đậu	Khá	
58	0058	Nguyễn Kim	**Huyền**	16/01/1994	Long An	4.5	6.5	5.50	Đậu	Trung bình	
59	0059	Lưu Thị Ngọc	**Huyền**	27/02/1994	Bình Thuận	10.0	3.5	6.75	Đậu	Trung bình	
60	0060	Nguyễn Minh	**Khoa**	04/08/1994	Tp.Hồ Chí Minh	9.0	9.0	9.00	Đậu	Giỏi	
1	0061	Ngô Minh	**Khoa**	28/11/1995	Tiền Giang	7.0	4.5	5.75	Đậu	Trung bình	
2	0062	Lê Thị Thanh	**Kiều**	25/04/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	4.0	4.0	4.00	Hỏng		
3	0063	Huỳnh Thị Thúy	**Kiều**	20/09/1995	Khánh Hòa	9.0	8.5	8.75	Đậu	Giỏi	
4	0064	Hồ Thanh	**Lam**	25/12/1992	Bến Tre	8.5	4.5	6.50	Đậu	Trung bình	
5	0065	Hoàng Thị	**Lan**	17/02/1994	Đồng Nai	7.5	6.5	7.00	Đậu	Khá	
6	0066	Tạ Thị	**Lan**	15/04/1994	Tây Ninh	10.0	5.0	7.50	Đậu	Trung bình	
7	0067	Trần Thị Hiền	**Lang**	27/10/1992	Đắk Lắk	7.5	3.0	5.25	Đậu	Trung bình	
8	0068	Nguyễn Thị Nhật	**Lệ**	10/08/1995	Đắk Lắk	9.5	5.5	7.50	Đậu	Trung bình	
9	0069	Hồ Thị Kim	**Liên**	20/02/1995	Cà Mau	9.5	7.0	8.25	Đậu	Giỏi	
10	0070	Trần Thị Trúc	**Liên**	09/01/1994	Long An	6.0	5.5	5.75	Đậu	Trung bình	
11	0071	Nguyễn Thị	**Liên**	27/12/1995	Hà Tây			0.00	Hỏng		
12	0072	Hoàng Thị Mỹ	**Linh**	12/06/1995	Quảng Ngãi	6.5	9.5	8.00	Đậu	Khá	
13	0073	Bùi Thị Mỹ	**Linh**	06/04/1993	Bình Phước	9.0	6.5	7.75	Đậu	Khá	
14	0074	Nguyễn Thị Thùy	**Linh**	13/08/1995	Bình Thuận	8.0	6.5	7.25	Đậu	Khá	
15	0075	Nguyễn Phan Thùy	**Linh**	06/09/1995	Ninh Thuận	9.0	9.5	9.25	Đậu	Giỏi	
16	0076	Võ Thị	**Linh**	30/04/1995	Bắc Ninh	6.5	6.0	6.25	Đậu	Trung bình	
17	0077	Lê Thị Nhật	**Linh**	08/02/1992	Quảng Ngãi			0.00	Hỏng		
18	0078	Nguyễn Thị Ngọc	**Linh**	07/10/1994	Long An	8.5	2.5	5.50	Hỏng		
19	0079	Trần Thị Thùy	**Linh**	25/04/1994	Long An	10.0	5.5	7.75	Đậu	Trung bình	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	TH	ĐTBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
20	0080	Lê Thị Kiều	**Linh**	30/09/1994	Lâm Đồng	10.0	9.5	9.75	Đậu	Giỏi	
21	0081	Trần Thị Kim	**Loan**	25/05/1995	Lâm Đồng	9.0	6.0	7.50	Đậu	Khá	
22	0082	Nguyễn Thị Hiền	**Lương**	17/07/1994	Ninh Thuận	9.0	3.5	6.25	Đậu	Trung bình	
23	0083	Đinh Khánh	**Ly**	30/01/1995	Quảng Ngãi	8.0	7.0	7.50	Đậu	Khá	
24	0084	Đặng Thị Vân	**Ly**	14/07/1994	Quảng Nam	6.0	8.0	7.00	Đậu	Khá	
25	0085	Nguyễn Thị	**Lý**	26/10/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	9.0	7.5	8.25	Đậu	Giỏi	
26	0086	Võ Thị	**Mai**	15/01/1994	Ninh Thuận	7.5	2.0	4.75	Hỏng		
27	0087	Nguyễn Thị Lệ	**Mai**	16/01/1994	Bình Định	8.5	5.0	6.75	Đậu	Trung bình	
28	0088	Cao Thị Ngọc	**Mai**	26/08/1995	Tp.Hồ Chí Minh	6.0	5.0	5.50	Đậu	Trung bình	
29	0089	Trương Hoài Xuân	**Mai**	02/11/1994	An Giang	9.0	7.5	8.25	Đậu	Giỏi	
30	0090	Nguyễn Trường	**Minh**	09/04/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	5.0	6.5	5.75	Đậu	Trung bình	
31	0091	Trương Thị Bích	**Muội**	25/02/1995	Khánh Hòa	7.5	4.0	5.75	Đậu	Trung bình	
32	0092	Nguyễn Thị	**My**	05/09/1995	Đắk Lắk	7.5	9.0	8.25	Đậu	Giỏi	
33	0093	Trương Thị	**Mỹ**	04/07/1993	Khánh Hòa	8.0	6.0	7.00	Đậu	Khá	
34	0094	Trần Hồng	**Nam**	18/11/1992	Hà Nội			0.00	Hỏng		
35	0095	Phạm Thị Thanh	**Nga**	07/01/1994	Đắk Lắk	5.5	2.0	3.75	Hỏng		
1	0096	Hoàng Tuyết	**Nga**	11/02/1994	Cà Mau	7.5	8.5	8.00	Đậu	Giỏi	
2	0097	Nguyễn Thị Thùy	**Ngân**	12/09/1994	Đồng Nai	7.5	3.5	5.50	Đậu	Trung bình	
3	0098	Nguyễn Thị Tuyết	**Ngân**	19/10/1995	Tiền Giang	8.5	9.0	8.75	Đậu	Giỏi	
4	0099	Nguyễn Thị Bảo	**Ngân**	17/07/1994	Đắk Lắk	8.5	8.5	8.50	Đậu	Giỏi	
5	0100	Hà Kim	**Ngân**	08/10/1994	Tp.Hồ Chí Minh	5.5	3.5	4.50	Hỏng		
6	0101	Nguyễn Nguyễn Thúy	**Ngân**	15/04/1995	Đồng Nai	7.0	3.5	5.25	Đậu	Trung bình	
7	0102	Đỗ Thị Kim	**Ngọc**	29/12/1995	Bến Tre	8.5	7.5	8.00	Đậu	Giỏi	
8	0103	Ngô Thị Mỹ	**Ngọc**	23/03/1994	Bình Thuận	7.5	5.0	6.25	Đậu	Trung bình	
9	0104	Lê Thị	**Ngọc**	08/10/1991	Hải Phòng	8.0	9.5	8.75	Đậu	Giỏi	
10	0105	Trần Huỳnh Như	**Ngọc**	25/03/1994	Tiền Giang	8.5	9.0	8.75	Đậu	Giỏi	
11	0106	Phạm Bích	**Ngọc**	28/02/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.5	9.5	8.50	Đậu	Giỏi	
12	0107	Trần Hồng	**Ngọc**	08/10/1992	Cần Thơ	7.0	7.5	7.25	Đậu	Khá	
13	0108	Nguyễn Thị	**Nguyên**	10/10/1993	Đắk Lắk	9.5	9.5	9.50	Đậu	Giỏi	
14	0109	Đặng Thị Ánh	**Nguyệt**	04/11/1995	Bình Định	8.5	9.5	9.00	Đậu	Giỏi	
15	0110	Lê Nguyễn Minh	**Nhân**	01/03/1995	Kiên Giang			0.00	Hỏng		
16	0111	Đoàn Thị Thúy	**Nhi**	13/06/1994	Tiền Giang	8.0	5.5	6.75	Đậu	Trung bình	
17	0112	Nguyễn Thị Yến	**Nhi**	16/09/1995	Thừa Thiên Huế	8.5	6.5	7.50	Đậu	Khá	
18	0113	Dương Trương Thị Yế	**Nhi**	30/08/1995	Cần Thơ	8.5	4.5	6.50	Đậu	Trung bình	
19	0114	Nguyễn Thị Ý	**Nhi**	09/05/1993	Kiên Giang	9.5	7.0	8.25	Đậu	Giỏi	
20	0115	Trần Thị Thu	**Nhiều**	22/07/1995	Đồng Tháp	8.5	9.0	8.75	Đậu	Giỏi	
21	0116	Trần Ngọc Huỳnh	**Như**	17/09/1995	Bến Tre	7.5	10.0	8.75	Đậu	Giỏi	
22	0117	Trương Thị Mỹ	**Nhung**	29/08/1995	Bình Phước	7.5	8.0	7.75	Đậu	Khá	
23	0118	Đặng Hồng	**Nhung**	15/10/1994	Tp.Hồ Chí Minh	7.5	9.5	8.50	Đậu	Giỏi	
24	0119	Nguyễn Thị Cẩm	**Nhung**	15/04/1994	Quảng Bình	7.5	8.5	8.00	Đậu	Giỏi	
25	0120	Lê Thị Hồng	**Nhung**	19/11/1995	Lâm Đồng	5.5	7.5	6.50	Đậu	Trung bình	
26	0121	Lê Đặng Thanh	**Nhựt**	14/04/1995	Tiền Giang	8.5	9.5	9.00	Đậu	Giỏi	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	TH	ĐTBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
27	0122	Cà Thị	**Ni**	04/04/1994	Đắk Lắk	9.5	3.5	6.50	Đậu	Trung bình	
28	0123	Trần Quang	**Ninh**	02/12/1994	Thái Nguyên	8.0	5.0	6.50	Đậu	Trung bình	
29	0124	Hồ Duy	**Phong**	15/10/1993	Gia Lai	9.5	6.5	8.00	Đậu	Khá	
30	0125	Điểu	**Phớt**	30/12/1988	Bình Phước	6.0	5.0	5.50	Đậu	Trung bình	
31	0126	Nguyễn Công	**Phú**	20/05/1990	Đắk Lắk			0.00	Hỏng		
32	0127	Nguyễn Văn	**Phú**	09/01/1994	Tiền Giang	9.0	2.5	5.75	Hỏng		
33	0128	Nguyễn Hồ	**Phúc**	12/03/1994	Quảng Nam	7.5	6.5	7.00	Đậu	Khá	
34	0129	Nguyễn Thị	**Phương**	06/06/1995	Quảng Bình	9.0	8.5	8.75	Đậu	Giỏi	
35	0130	Trương Thị Mỹ	**Phương**	10/02/1995	Bình Định	8.0	8.0	8.00	Đậu	Giỏi	
36	0131	Vũ Thị	**Phương**	24/01/1995	Ninh Bình			0.00	Hỏng		
37	0132	Lê Thị Kim	**Phượng**	26/06/1995	Ninh Thuận	8.0	7.5	7.75	Đậu	Khá	
38	0133	Nguyễn Thị Bích	**Quy**	11/04/1995	Phú Yên	5.5	3.5	4.50	Hỏng		
39	0134	Phạm Thị	**Quý**	15/06/1994	Ninh Bình	9.5	4.0	6.75	Đậu	Trung bình	
40	0135	Phạm Thúy	**Quỳnh**	20/01/1995	Ninh Bình	6.5	6.5	6.50	Đậu	Trung bình	
41	0136	Nguyễn Thị	**Quỳnh**	25/12/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	7.5	9.5	8.50	Đậu	Giỏi	
42	0137	Nguyễn Phạm Như	**Quỳnh**	19/08/1995	Đồng Nai	7.0	8.0	7.50	Đậu	Khá	
43	0138	Trần Xuân	**Sang**	17/06/1994	Hải Phòng	7.5	4.0	5.75	Đậu	Trung bình	
44	0139	Nguyễn Thanh	**Sang**	21/11/1995	Tiền Giang	6.0	9.5	7.75	Đậu	Khá	
45	0140	Phạm Văn	**Sang**	08/10/1995	Trà Vinh	8.0	7.0	7.50	Đậu	Khá	
46	0141	Bùi Thị Kiêm	**Sen**	10/12/1995	Bình Thuận	8.5	7.0	7.75	Đậu	Khá	
47	0142	Lê Thị	**Sen**	19/10/1995	Bình Định	7.5	7.5	7.50	Đậu	Khá	
1	0143	Nguyễn Hồng	**Sơn**	11/07/1991	Bến Tre	7.0	9.0	8.00	Đậu	Giỏi	
49	0144	Phan Thị Thu	**Sương**	10/06/1992	Bình Định			0.00	Hỏng		
50	0145	Lê Tấn	**Tài**	02/05/1995	Bến Tre	6.0	9.0	7.50	Đậu	Khá	
51	0146	Chương Phú	**Tân**	21/12/1993	An Giang	7.0	6.0	6.50	Đậu	Trung bình	
52	0147	Trần Minh	**Tân**	04/08/1995	Lâm Đồng	6.5	4.5	5.50	Đậu	Trung bình	
53	0148	Lê Duy	**Thắng**	07/06/1995	Gia Lai	8.0	5.0	6.50	Đậu	Trung bình	
54	0149	Bùi Hoàng Thanh	**Thanh**	11/11/1992	Đắk Lắk	6.0	4.0	5.00	Đậu	Trung bình	
55	0150	Nguyễn Thị Kim	**Thanh**	23/05/1995	Khánh Hòa			0.00	Hỏng		
56	0151	Đỗ Thị	**Thảo**	13/06/1995	Sông Bé	8.5	3.0	5.75	Đậu	Trung bình	
57	0152	Nguyễn Thị Thanh	**Thảo**	14/04/1994	Vĩnh Long	7.0	5.0	6.00	Đậu	Trung bình	
58	0153	Nguyễn Thị Thu	**Thảo**	21/06/1994	Đắk Lắk	8.5	5.0	6.75	Đậu	Trung bình	
59	0154	Lý Thu	**Thảo**	09/08/1994	Tp.Hồ Chí Minh	6.5	4.0	5.25	Đậu	Trung bình	
60	0155	Huỳnh Thị	**Thảo**	04/07/1994	Sông Bé	6.0	1.5	3.75	Hỏng		
1	0156	Trương Thị Thu	**Thảo**	04/12/1993	Ninh Thuận			0.00	Hỏng		
2	0157	Cao Hoàng	**Thiên**	04/06/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.5	4.5	5.50	Đậu	Trung bình	
3	0158	Nguyễn Hữu	**Thiện**	01/06/1994	Quảng Ngãi	6.0	6.5	6.25	Đậu	Trung bình	
4	0159	Phạm Thị Ngọc	**Thiện**	10/12/1995	Bình Định	6.5	6.5	6.50	Đậu	Trung bình	
5	0160	Phạm Văn	**Thiện**	20/02/1994	Thanh Hóa	7.0	7.5	7.25	Đậu	Khá	
6	0161	Hồ Thị Huế	**Thơ**	11/11/1993	Tây Ninh	7.0	8.0	7.50	Đậu	Khá	
7	0162	Nguyễn Thị Kim	**Thoa**	02/02/1994	Bình Thuận	6.0	7.5	6.75	Đậu	Trung bình	
8	0163	Nguyễn Lệ	**Thu**	05/08/1995	Thanh Hóa	7.5	7.5	7.50	Đậu	Khá	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	TH	ĐTBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
9	0164	Lê Thị	**Thu**	20/06/1995	Bình Định	5.0	8.0	6.50	Đậu	Trung bình	
10	0165	Nguyễn Kim	**Thư**	25/02/1995	Vĩnh Long	7.0	6.5	6.75	Đậu	Trung bình	
11	0166	Nguyễn Hồng	**Thuận**	01/11/1992	Bình Định	8.0	3.0	5.50	Đậu	Trung bình	
12	0167	Nguyễn Thị Kim	**Thương**	02/07/1995	Quảng Ngãi	8.5	8.0	8.25	Đậu	Giỏi	
13	0168	Trần Thị Thu	**Thương**	27/03/1995	Ninh Thuận	5.5	4.5	5.00	Đậu	Trung bình	
14	0169	Nguyễn Thị Phương	**Thúy**	14/08/1994	Cà Mau	5.5	5.5	5.50	Đậu	Trung bình	
15	0170	Lê Thị Ngọc	**Thúy**	06/12/1993	Vĩnh Phúc	6.5	4.0	5.25	Đậu	Trung bình	
16	0171	Nguyễn Thị Lan	**Thùy**	03/09/1995	Quảng Ngãi	7.5	5.0	6.25	Đậu	Trung bình	
17	0172	Phạm Thị	**Thùy**	04/10/1995	Bình Định	7.5	6.5	7.00	Đậu	Khá	
18	0173	Nguyễn Thị Bích	**Thùy**	20/09/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.5	9.0	8.75	Đậu	Giỏi	
19	0174	Trần Thị Bích	**Thùy**	17/01/1995	Bình Định			0.00	Hỏng		
20	0175	Nguyễn Thị	**Thủy**	29/12/1993	Nghệ An	4.5	2.5	3.50	Hỏng		
21	0176	Nguyễn Thị Bích	**Thủy**	20/06/1994	Bình Thuận	6.5	6.5	6.50	Đậu	Trung bình	
22	0177	Nguyễn Thị	**Thủy**	10/02/1993	Đồng Nai	5.5	2.5	4.00	Hỏng		
23	0178	Lê Xuân Quỳnh	**Thy**	21/06/1994	Đắk Lắk	6.5	9.5	8.00	Đậu	Khá	
24	0179	Đoàn Thị Mỹ	**Tiên**	03/08/1995	Tiền Giang	8.0	5.5	6.75	Đậu	Trung bình	
25	0180	Phạm Thị Thủy	**Tiên**	12/03/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.0	3.0	5.00	Đậu	Trung bình	
26	0181	Trần Trọng	**Tín**	19/03/1995	Bình Định	7.5	6.5	7.00	Đậu	Khá	
27	0182	Nguyễn Hữu	**Tín**	02/03/1995	Tiền Giang	7.0	3.0	5.00	Đậu	Trung bình	
28	0183	Trần Thế	**Toàn**	26/12/1994	Bến Tre	7.5	7.0	7.25	Đậu	Khá	
29	0184	Nguyễn Thu	**Trà**	05/08/1994	Quảng Ninh	7.0	9.5	8.25	Đậu	Giỏi	
30	0185	Nguyễn Thị Bích	**Trâm**	02/07/1994	Bình Định	4.5	3.5	4.00	Hỏng		
31	0186	Lê Thị Thùy	**Trâm**	15/08/1995	Lâm Đồng	5.0	5.0	5.00	Đậu	Trung bình	
32	0187	Thái Thị Phương	**Trâm**	29/11/1995	Đồng Nai	6.5	8.0	7.25	Đậu	Khá	
33	0188	Trần Thị Bích	**Trâm**	04/05/1994	Ninh Thuận	5.5	3.0	4.25	Hỏng		
34	0189	Nguyễn Thị Kiều	**Trâm**	30/09/1994	Tiền Giang	6.5	7.5	7.00	Đậu	Khá	
35	0190	Ngô Thị Quỳnh	**Trân**	04/06/1994	Tp.Hồ Chí Minh	5.5	7.0	6.25	Đậu	Trung bình	
1	0191	Huỳnh Huyền	**Trân**	27/08/1994	Vĩnh Long	9.0	8.0	8.50	Đậu	Giỏi	
2	0192	Nguyễn Thị Thùy	**Trang**	22/04/1994	Bình Thuận	9.0	7.0	8.00	Đậu	Giỏi	
3	0193	Nghiêm Thị Thùy	**Trang**	05/11/1995	Long An	7.5	5.5	6.50	Đậu	Trung bình	
4	0194	Nguyễn Thị	**Trang**	09/09/1995	Bình Thuận	7.5	3.5	5.50	Đậu	Trung bình	
5	0195	Phạm Ngọc Thùy	**Trang**	18/07/1995	Ninh Thuận	6.0	2.5	4.25	Hỏng		
6	0196	Phạm Thị	**Trang**	03/01/1995	Ninh Thuận	5.0	2.0	3.50	Hỏng		
7	0197	Lê Thị Hà	**Trang**	26/10/1994	Thanh Hóa	7.5	4.5	6.00	Đậu	Trung bình	
8	0198	Trương Thị Bảo	**Trang**	29/03/1993	An Giang	7.5	6.0	6.75	Đậu	Trung bình	
9	0199	Bùi Thúy	**Trang**	28/05/1995	Bình Phước	7.0	3.5	5.25	Đậu	Trung bình	
10	0200	Nguyễn Thùy	**Trang**	25/02/1995	Đồng Nai	6.5	6.5	6.50	Đậu	Trung bình	
11	0201	Nguyễn Văn	**Trí**	24/03/1994	Quảng Ngãi	6.0	4.5	5.25	Đậu	Trung bình	
12	0202	Nguyễn Thị Tuyết	**Trinh**	26/05/1995	Tây Ninh	9.0	7.5	8.25	Đậu	Giỏi	
13	0203	Đoàn Thị Kiều	**Trinh**	23/02/1994	Đồng Tháp	6.0	4.0	5.00	Đậu	Trung bình	
14	0204	Phạm Thị Mộng	**Trinh**	06/09/1995	Long An	4.5	0.5	2.50	Hỏng		
15	0205	Nguyễn Hồ Duyên	**Trinh**	18/12/1995	Bình Thuận	7.5	10.0	8.75	Đậu	Giỏi	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Nơi sinh	LT	TH	ĐTBC	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
16	0206	Nguyễn Quỳnh Thanh	**Trúc**	15/01/1994	Bà Rịa-Vũng Tàu	6.0	5.5	5.75	Đậu	Trung bình	
17	0207	Nguyễn Trọng	**Trung**	26/10/1995	Bến Tre	7.0	5.0	6.00	Đậu	Trung bình	
18	0208	Thái Nguyên	**Trường**	20/08/1993	Sóc Trăng	9.0	2.0	5.50	Hỏng		
19	0209	Nguyễn Thị Lê	**Tú**	30/12/1994	Phú Yên	9.0	2.5	5.75	Hỏng		
20	0210	Nguyễn Trần Cẩm	**Tú**	25/10/1995	Bình Thuận	8.5	2.5	5.50	Hỏng		
21	0211	Nguyễn Văn	**Tý**	20/11/1993	An Giang	8.0	7.0	7.50	Đậu	Khá	
22	0212	Huỳnh Thị Thanh	**Út**	20/12/1994	Quảng Ngãi	7.5	5.0	6.25	Đậu	Trung bình	
23	0213	Phạm Thị Thanh	**Vân**	26/11/1994	An Giang	8.5	5.0	6.75	Đậu	Trung bình	
24	0214	Nguyễn Đình Đốc	**Vang**	01/04/1993	Hưng Yên	8.5	4.5	6.50	Đậu	Trung bình	
25	0215	Dương Văn	**Việt**	11/01/1994	Quảng Ngãi	7.5	3.5	5.50	Đậu	Trung bình	
26	0216	Nguyễn Hửu	**Vinh**	02/03/1995	Bình Dương			0.00	Hỏng		
27	0217	Trần Minh	**Vũ**	18/06/1995	Đắk Lắk			0.00	Hỏng		
28	0218	Nguyễn Hà Thảo	**Vy**	04/07/1995	Tp.Hồ Chí Minh	7.5	7.0	7.25	Đậu	Khá	
29	0219	Lê Thị Yến	**Vy**	03/04/1995	Tp.Hồ Chí Minh	8.5	5.5	7.00	Đậu	Trung bình	
30	0220	Trần Thái Tường	**Vy**	10/09/1995	Gia Lai	8.5	6.5	7.50	Đậu	Khá	
31	0221	Nguyễn Thị Tường	**Vy**	30/11/1995	Tiền Giang			0.00	Hỏng		
32	0222	Ngô Kiều	**Vỹ**	11/05/1994	Quảng Ngãi	7.5	5.0	6.25	Đậu	Trung bình	
33	0223	Phạm Nguyên	**Vỹ**	04/08/1994	Sông Bé	6.5	1.0	3.75	Hỏng		
34	0224	Đỗ Thanh	**Xuân**	28/04/1995	Bà Rịa-Vũng Tàu	4.5	0.5	2.50	Hỏng		
35	0225	Nguyễn Xuân	**Yến**	01/05/1994	Tp.Hồ Chí Minh	6.0	6.0	6.00	Đậu	Trung bình	
1	0226	Nguyễn Thị Hoàng	**Yến**	02/08/1995	Tp.Hồ Chí Minh	9.0	6.5	7.75	Đậu	Khá	
2	0227	Vương Nguyễn Phi	**Yến**	25/07/1994	Tiền Giang	8.0	6.0	7.00	Đậu	Khá	
3	0267	Thới Hoàng	**Long**	20/07/1994	Quảng Ngãi	9.5	6.5	8.00	Đậu	Khá	
4	0270	Nguyễn Hạnh	**Nhân**	16/06/1994	Nghệ An	8.5	3.0	5.75	Đậu	Trung bình	
5	0271	Huỳnh Thị Thanh	**Thùy**	01/10/1981	Bến Tre	8.0	8.0	8.00	Đậu	Giỏi	
6	0272	Phan Thị Trúc	**Linh**	10/04/1981	Bến Tre	8.0	7.0	7.50	Đậu	Khá	

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2015